

*Bản án số: 77/2026/HSST
Ngày 20/04/2026*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐÀ NẴNG

Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thanh Phúc

Các hội thẩm nhân dân:

- 1. Ông Nguyễn Văn Quyên
- 2. Bà Huỳnh Thị Lệ

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Lê Mai Ly - Cán bộ Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Trương Công Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 20/04/2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng. Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 54/2026/HSST ngày 11/03/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2026/QĐXXST - HS ngày 06 tháng 04 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Hoài N – Sinh ngày: 11/04/2002 tại Quảng Trị. Nơi thường trú: Thôn T, xã Á, tỉnh Quảng Trị. Chỗ ở: K C, phường T, thành phố Đà Nẵng. Nghề nghiệp: Sinh viên. Trình độ học vấn: 12/12. CCCD: 045202006834 cấp ngày 31/05/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Con ông Bùi T (Còn sống) và bà Lê Thị B (Còn sống). Bị cáo là thứ nhất trong gia đình có 02 anh em.

Tiền án: Không

Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 06 tháng 10 năm 2025 (đang tạm giam tại phân trại tạm giam H, Công an thành phố Đ). Có mặt tại phiên tòa

** Người bị hại:*

- Ông Bùi Trần Hoàng H, sinh năm: 2004. Trú tại: Thôn P, xã Q, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Bùi Thị S, sinh năm: 2000. Trú tại: C K, phường H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt

- Ông Trần Lý Chí H1, sinh năm: 2001. Trú tại: Tổ D, phường A, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

** Người làm chứng:*

- Ông Đinh Công Q, sinh năm: 2000. Trú tại: 6 Đ, phường L, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

- Ông Nguyễn Văn Thành P, sinh năm: 2007. Trú tại: Tổ D, thôn P, xã B, thành

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 00' ngày 05/10/2025, Bùi Hoài N cùng với Đinh Công Q, Bùi Trần Hoàng H, Nguyễn Văn Thành P và một số người khác đến nhậu tại quán “Nhã Uyên”, tại số H đường H, phường H, TP Đà Nẵng. Ngồi nhậu một lúc thì Q có việc cá nhân nên đi về trước. Trong quá trình ngồi nhậu, giữa N và H xảy ra mâu thuẫn cãi vã nhau. Sau đó, H thách thức N ra ngoài đường để đánh nhau nhưng N không đồng ý. Khoảng 15 giờ 55 cùng ngày, Q quay lại quán nhậu nhưng mọi người đang tính tiền để ra về nên Q rủ N đi sinh nhật cùng với Q thì N đồng ý. N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 92G1-273.66, Q điều khiển xe mô tô 43D1-270.03 đi phía sau N, H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 43D1-270.03 đi theo sau, còn P đi sau cùng. Khi đến ngã ba từ đường H rẽ vào đường H, trước số A đường H, phường H, TP ., bức tức Nam việc cãi nhau ở quán nhậu nên H điều khiển xe tông mạnh từ phía sau bên trái xe của N làm cho xe N quệt vào phần bên trái của 01 xe ô tô đang dừng đỗ ở bên đường, N điều khiển xe chạy thêm vài mét thì dừng lại, còn xe của H bị ngã nằm dưới đường. Lúc này P vừa đi xe từ phía sau đến, Nam dựng xe lên và nói với H là “Mày điên à!”, đồng thời, N lấy 01 con dao dài 20cm bằng kim loại, có cán và vỏ bằng nhựa màu đen ở trong cốp xe của mình rồi cất vào túi quần phía trước bên phải. Sau đó, N đi lại nói với H “Mày bị điên à!” và dùng tay đánh hai cái vào người H thì H cũng dùng tay đánh trả lại nên Q và P can ngăn thì cả hai không đánh nhau nữa. Lúc này, H quay lại nói chuyện với chủ xe ô tô để xin lỗi, còn N và Q đi lên vỉa hè đứng nói chuyện. Trong lúc N và Q đang nói chuyện thì H lao đến dùng tay, chân đánh nhiều lần vào vùng vai trái và lưng của N. Bị H đánh nên N bức tức dùng tay phải lấy con dao trong túi quần, mũi dao hướng xuống đất và đâm 02 nhát theo hướng từ trên xuống dưới và từ phải qua trái trúng vào ngực, bụng của H gây thương tích. Sau đó, N lùi lại đứng dưới lòng đường. H tiếp tục xông đến dùng tay đánh N thì tiếp tục N dùng dao đâm 02 nhát trúng vào tay trái, tay phải của H gây thương tích thì Q và P can ngăn. Q giữ tay N đẩy ra xa, còn P đưa H đi bệnh viện cấp cứu. N lấy xe bỏ đi và vứt con dao trên đường L, phường H, thành phố Đà Nẵng.

Đến khoảng 23 giờ 40' cùng ngày, N đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình nêu trên. Qua test ma túy Bùi Hoài N dương tính với chất ma túy Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, Bùi Hoài N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 1904/KL- KTHS ngày 13/10/2025 của Phân viện khoa học hình sự tại TP Đà Nẵng thì thương tích của Bùi Trần Hoàng H như sau:

1. Các kết quả chính:

- Vết thương vùng ngực trái, kích thước trung bình, mép gọn;
- Vết dẫn lưu vùng ngực bên trái, kích thước nhỏ;
- Vết mổ vùng giữa bụng, kích thước trung bình;
- Vết thương vùng bụng trái, kích thước nhỏ, mép gọn;

- Vết dẫn lưu hố chậu trái, kích thước nhỏ;
- Vết thương mặt trước trong khuỷu tay phải, kích thước trung bình, gọn.
- Vết thương mặt sau ngoài 1/3 giữa cánh tay trái, kích thước trung bình, mép gọn.
- Tổn thương màn phổi trái;
- Thủy 03 lỗ ruột non đã xử trí.

2. Kết luận:

2.1. Tỷ lệ tổn thương cơ thể:

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể như sau:

- Vết thương vùng ngực trái: 02% (Mục I.2, C);
- Vết dẫn lưu vùng ngực bên trên trái: 01% (Mục I.1, C 8);
- Vết mổ vùng giữa bụng: 02% (Mục I.2, Chương 8);
- Vết thương vùng bụng trái: 01% (Mục I.1, C 8);
- Vết dẫn lưu hố chậu trái: 01% (Mục I.1, C 8);
- Vết thương mặt trước trong khuỷu tay phải: 02% (Mục I.2, C);
- Vết thương mặt sau ngoài 1/3 giữa cánh tay trái: 02% (Mục I.2, C);
- Tổn thương màng phổi trái: 04% (Mục III.1, C 3);
- Thủng 3 lỗ ruột non đã xử lý: 33% (Mục III.1.2, Chương 4);

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Bùi Trần Hoàng H tại thời điểm giám định là: 42%.

Tại bản cáo trạng số: 09/CT – VKS ngày 10/03/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Bùi Hoài N về tội “ Giết người ” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ Luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Viện kiểm sát thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 2 Điều 123; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1, khoản 3 Điều 54 Bộ Luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Bùi Hoài N từ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng đến 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “ Giết người”.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ Luật hình sự tuyên:

- Đối với 01 điện thoại Iphone 12 Promax, màu xanh, bị vỡ màn hình trước và mặt sau (không kiểm tra chất lượng) thu giữ của bị cáo Bùi Hoài N không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo N nên đề nghị tuyên trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 đĩa DVD chứa dữ liệu ghi nhận diễn biến vụ án, đây là chứng cứ trong vụ án nên đề nghị tuyên quỹ trữ tại hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 áo thun ngắn tay, màu trắng – xám; 01 quần Jean màu xanh; 01 áo khoác màu xanh; 01 mũ bảo hiểm màu đen; 01 áo thun ngắn tay màu đen xanh phần trước ngực bị rách 21cm, phần trước bụng rách 1cm và phần sau vai bên phải rách 1cm của bị cáo và bị hại không còn giá trị sử dụng và không có nhu cầu nhận lại nên đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với xe mô tô 92G1-273.66 của chị Bùi Thị V xe mô tô 43D1-270.03 của anh Trần Lý Chí H1 đứng tên chủ sở hữu. Quá trình điều tra xác định Bùi Hoài N mượn xe mô tô 92G1- 273.66 của chị S đi làm, Đinh Công Q mượn xe mô tô biển kiểm soát

43D1-270.03 của anh Trần Lý Chí H1 đi giao hàng sau đó xảy ra vụ việc nêu trên. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: A5171/QĐ-CSHS, ngày 05/12/2025, trả lại xe mô tô nêu trên cho chị S và anh H1 là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình giải quyết vụ án bị cáo Bùi Hoài N tác động đến gia đình bồi thường số tiền 150.000.000 đồng cho người bị hại anh Bùi Trần Hoàng H. Sau khi nhận đủ tiền, anh H không có yêu cầu gì về dân sự và có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Bùi Hoài N đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng đã đề cập. Bị cáo không có ý kiến về mặt tội danh cũng như điều Luật mà đại diện Viện kiểm sát truy tố và đề nghị áp dụng mà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Bùi Hoài N nói lời sau cùng: Bị cáo thấy được lỗi lầm của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người đã tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Bùi Hoài N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và những chứng cứ, tài liệu khác mà cơ quan điều tra thu thập trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở để xác định:

Vào khoảng 16 giờ 00' ngày 05/10/2025 tại trước nhà số A đường H, phường H, thành phố Đà Nẵng giữa bị cáo Bùi Hoài N và Bùi Trần Hoàng H xảy ra đánh nhau do mâu thuẫn trước đó trong lúc ăn nhậu. Trong lúc đánh nhau Bùi Hoài N có hành vi dùng con dao bằng kim loại dài 20cm, có cán bằng nhựa màu đen cầm tên tay đâm nhiều nhát vào người của Bùi Trần Hoàng H gây thương tích vùng ngực trái, giữa bụng, vết thương tay phải tay trái, vết thương màn phổi và thủng 03 lỗ ruột non gây thương tích 42% theo như kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 1904/KL-KTHS ngày 13/10/2025 của Phân viện khoa học hình sự tại TP Đà Nẵng.

Như vậy hành vi của bị cáo Bùi Hoài N đã phạm vào tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 123 Bộ Luật hình sự như cáo trạng số: 09/CT – VKS ngày 10/03/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội, nhân thân của bị cáo đã thực hiện thấy rằng:

Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền được sống, quyền được tôn trọng và bảo vệ về thể chất, tinh thần, sức khỏe, tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Chỉ vì mâu thuẫn trong việc ăn nhậu trước đó nên giữa bị cáo và người bị hại xảy ra hành vi đánh nhau gây thương tích.

Bị cáo dùng con dao bằng kim loại dài 20cm, có cán bằng nhựa màu đen cầm trên tay đâm nhiều nhát vào vùng ngực trái, giữa bụng, viết thương tay phải tay trái, vết thương màn phổi và thủng 03 lỗ ruột non của Bùi Trần Hoàng H thể hiện hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm, coi thường tính mạng của người khác. Do đó, đối với hành vi Giết người của bị cáo cần phải xử lý thật nghiêm

Tuy nhiên, trong vụ án người bị hại anh Bùi Trần Hoàng H cũng có một phần lỗi là người cố tình ụi xe cho bị cáo N té, đồng thời đánh trước bị cáo N khi bị cáo N đang đứng nói chuyện dẫn đến bị cáo đánh trả anh H và gây thương tích cho ông H. Bản thân bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự nên khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại số tiền 150.000.000 đồng và người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình bị cáo có công với cách mạng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự sẽ được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Nhận thấy bị cáo N có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và hai tình tiết quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng cho bị cáo Bùi Hoài N là có căn cứ như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Bùi Hoài N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về hình phạt:

Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Bùi Hoài N như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhằm giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại Iphone 12 Promax, màu xanh, bị vỡ màn hình trước và mặt sau (không kiểm tra chất lượng) thu giữ của bị cáo Bùi Hoài N nhận thấy không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên tuyên trả lại cho bị cáo N nhưng tiếp tục quy trữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 đĩa DVD chứa dữ liệu ghi nhận diễn biến vụ án, đây là chứng cứ trong vụ án nên tuyên quy trữ tại hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 áo thun ngắn tay, màu trắng – xám; 01 quần Jean màu xanh; 01 áo khoác màu xanh; 01 mũ bảo hiểm màu đen; 01 áo thun ngắn tay màu đen xanh phần trước ngực bị rách 21cm, phần trước bụng rách 1cm và phần sau vai bên phải rách 1cm

của bị cáo và bị hại không còn giá trị sử dụng, bị cáo và người bị hại không có nhu cầu nhận lại nên tuyên tịch thu tiêu hủy

- Đối với xe mô tô 92G1-273.66 của chị Bùi Thị S và xe mô tô 43D1-270.03 của anh Trần Lý Chí H1 đứng tên chủ sở hữu. Quá trình điều tra xác định Bùi Hoài N mượn xe mô tô 92G1- 273.66 của chị S đi làm, Đinh Công Q mượn xe mô tô biển kiểm soát 43D1-270.03 của anh Trần Lý Chí H1 đi giao hàng sau đó xảy ra vụ việc nêu trên. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: A5171/QĐ-CSHS, ngày 05/12/2025, trả lại xe mô tô nêu trên cho chị S và anh H1 là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình giải quyết vụ án bị cáo Bùi Hoài N tác động đến gia đình bồi thường số tiền 150.000.000 đồng cho người bị hại anh Bùi Trần Hoàng H. Sau khi nhận đủ tiền, anh H không có yêu cầu gì về dân sự và có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[9] Đối với các vấn đề khác:

Đối với con dao mà Bùi Hoài N khai nhận sử dụng để gây thương tích cho anh Bùi Trần Hoàng H, sau đó bị cáo N đã vứt bỏ trên đường về. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được. Ngày 17/12/2025, Phòng K Công an thành phố Đ có văn bản số: 876/P.KTHS thì Phòng K Công an thành phố Đ không thể tiến hành giám định vũ khí và ra kết luận giám định nếu không có mẫu vật gửi giám định nên không có cơ sở để xử lý là có căn cứ.

Quá trình điều tra Bùi Hoài N còn khai nhận trước đó có sử dụng trái phép chất ma túy trên địa bàn xã Á, tỉnh Quảng Trị. Qua thử test thì N dương tính với chất ma túy. Bản thân N chưa có tiền án, tiền sự liên quan đến ma túy, không nằm trong diện quản lý sau cai. Do đó, Cơ quan điều tra chuyển xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với Bùi Hoài N là có căn cứ.

Đối với Bùi Trần Hoàng H do bức tức trong lúc ăn nhậu với Bùi Hoài N đã có hành vi tông xe vào N và dùng tay, chân đánh vào người N. Quá trình điều tra N không có yêu cầu gì về giám định thương tích do đó, Cơ quan điều tra chuyển xử lý hành chính đối với H là có căn cứ.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Bùi Hoài N phải chịu: 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Hoài N phạm tội “Giết người”.

+ Áp dụng khoản 2 Điều 123; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 3 Điều 54 Bộ Luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2025.

Xử phạt bị cáo Bùi Hoài N 06 (sáu) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo Bùi Hoài N bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 06/10/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 áo thun ngắn tay, màu trắng – xám; 01 quần Jean màu xanh; 01 áo khoác màu xanh; 01 mũ bảo hiểm màu đen; 01 áo thun ngắn tay màu đen

xanh phần trước ngực bị rách 21cm, phần trước bụng rách 1cm và phần sau vai bên phải rách 1cm.

- Tiếp tục quy trữ 01 điện thoại Iphone 12 Promax, màu xanh, bị vỡ màn hình trước và mặt sau (không kiểm tra chất lượng) của bị cáo Bùi Hoài N để đảm bảo thi hành án.

Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 – Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/03/2026.

- Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD chứa dữ liệu ghi nhận diễn biến vụ án.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình giải quyết vụ án bị cáo Bùi Hoài N tác động đến gia đình bồi thường số tiền 150.000.000 đồng cho người bị hại anh Bùi Trần Hoàng H. Sau khi nhận đủ tiền, anh H không có yêu cầu gì về dân sự và có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Bùi Hoài N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- Tòa án TP Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND khu vực 4 – Đà Nẵng;
- Công an thành phố Đà Nẵng;
- Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng;
- Những người Tham gia tố tụng
- Lưu hồ sơ

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Thanh Phúc

